

MỐI QUAN HỆ GIỮA PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ VÀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Lê Thị Ngọc Lan

NCS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài: 17/02/2017; ngày sửa chữa: 01/03/2017; ngày duyệt đăng: 11/03/2017.

Abstract: Recently, inappropriate and bad behaviours in adolescents such as lying, examination fraud, truancy, home leave, bad and rude attitudes to teachers and parents, school violence, games addiction, etc. have been much interested by whole society. There are many causes leading this situation. Based on psychological analyses, the article points out and emphasizes relationship between parenting style of parents and these delinquent behaviours in adolescents.

Keywords: Parenting styles, behaviour, delinquent behaviours, adolescents.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, hiện tượng trẻ vị thành niên có *hành vi lệch chuẩn* (HVLC) đang ngày càng gia tăng và trở thành mối quan tâm, lo ngại chung của toàn xã hội. Giờ đây, tình trạng học sinh có HVLC không còn chỉ dừng lại ở các mức độ vi phạm chuẩn mực đạo đức thông thường như nói dối, bỏ học, gian lận trong kiểm tra, thi cử, nói tục, chửi thề, có thái độ hỗn láo với cha mẹ, giáo viên... mà đã có nhiều biểu hiện gia tăng về mức độ nguy hiểm cho toàn xã hội, như hiện tượng bạo lực học đường: học sinh đánh nhau rồi quay videoclip, tung lên mạng xã hội, tình trạng học sinh thách đố nhau trên mạng “nếu đếm đủ số like cần thiết thì sẽ nhảy cầu tự tử” hoặc “nhận đủ 1000 like thì sẽ đốt trường” để chứng minh mình “anh hùng”, “bản lĩnh nói là làm” và muốn nhanh chóng được nổi tiếng, hiện tượng lập băng nhóm gây gỗ đánh nhau, hút thuốc, uống rượu, la cà quán xá, chơi điện tử, game, xem phim ảnh, sách báo đồi trụy, đua đòi ăn chơi, bỏ nhà đi bụi, thậm chí là cướp của, giết người... Những hiện tượng này, dù chưa phổ biến nhưng đã phần nào thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường truyền thống “tôn sư trọng đạo” và làm vẩn đục bầu không khí trong sạch, lành mạnh nơi học đường, thách thức các giá trị truyền thống đạo đức của dân tộc của một bộ phận không nhỏ học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường.

Thực tế cho thấy, việc học sinh vi phạm các chuẩn mực hành vi không những chỉ là sự phá vỡ các nội quy, quy định của nhà trường, học đường, mà ở phạm vi sâu xa hơn còn là sự ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội nói chung. Nếu những HVLC đó không được ngăn chặn kịp thời mà còn được “dung dưỡng” phát triển sẽ khiến trẻ dần trở nên suy thoái, tha hóa về nhân cách, đạo đức, gây nguy hiểm cho xã hội. Vậy, những nguyên nhân nào khiến trẻ có HVLC trên? Trong phạm vi bài

viết này, dựa trên cơ sở những nghiên cứu Tâm lý học đã tổng kết được, chúng tôi khẳng định: có mối liên hệ nhất định giữa phong cách quan hệ, ứng xử, giáo dục của cha mẹ với những biểu hiện lệch chuẩn của trẻ. Tất nhiên, chúng tôi không phủ định các nguyên nhân khác cũng góp phần ảnh hưởng đến HVLC của trẻ như: đặc điểm cá nhân của từng trẻ, hoàn cảnh gia đình, môi trường trong nhóm, môi trường xã hội (như các băng hình, sách báo, Internet... có nội dung không lành mạnh đang lan tràn trong xã hội hiện nay). Do đó, việc nhận diện những HVLC cũng như tìm hiểu mối liên quan giữa phong cách ứng xử, giáo dục của cha mẹ với những HVLC của trẻ nói trên là một vấn đề hết sức cần thiết và cấp bách.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm “chuẩn mực xã hội” và “hành vi”

Trước hết, để hiểu được khái niệm HVLC là gì thì phải hiểu được các khái niệm có liên quan như “chuẩn mực xã hội” (cũng có thể có những cách gọi khác tương tự như “chuân”, chuẩn mực đạo đức...) là gì; hành vi là gì. Hiểu được khái niệm “chuẩn mực xã hội” và “hành vi” thì mới hiểu được HVLC của con người nói chung, trẻ vị thành niên nói riêng.

- *Chuẩn mực xã hội*: Có khá nhiều định nghĩa về chuẩn mực của các nhà Tâm lý học như E.R.Smith, D.M.Mackie, M.B.Brewer, W.D.Crano... Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều đồng ý rằng: “*Chuẩn mực là cách thức suy nghĩ, biểu lộ tình cảm và hành động của cá nhân hay nhóm... được xã hội chấp nhận*”; “*Chuẩn mực là những quy tắc, quy ước hay những yêu cầu của xã hội đối với cách thức hành động, ứng xử của cá nhân, được dùng để kiểm soát, điều chỉnh hành vi của con người. Chuẩn mực xã hội đặt ra những giới hạn có thể (hoặc không thể) và được phép (không được phép) trong hành vi của cá nhân*” [1; tr 61]. Như vậy, có thể hiểu

rằng: chuẩn mực (đạo đức) là những quy chuẩn (giá trị) được phần lớn các thành viên trong xã hội thừa nhận và thực hiện theo; nhưng sự tác động của chuẩn mực đạo đức thường thông qua cơ chế tâm lý bên trong của con người, được cá nhân (nhóm) hiểu ngầm ẩn, “bất thành văn” chứ không ghi thành những văn bản chính thức. Do đó, những cá nhân (hay nhóm) nào vi phạm sẽ bị lên án, chỉ trích, chê cười nhưng nếu chưa đến mức vi phạm pháp luật thì sẽ không bị pháp luật trừng phạt...

- *Hành vi: Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên cho rằng: “Hành vi là toàn bộ những phản ứng, cách cư xử của một người trong một hoàn cảnh cụ thể nhất định” [2; tr 423]. Tương tự, GS. Phạm Minh Hạc cho rằng: Hành vi là những biểu hiện bên ngoài của hoạt động và bao giờ cũng gắn liền với động cơ, mục đích.

2.1.2. Khái niệm “hành vi lệch chuẩn”

Tương tự khái niệm chuẩn mực, khái niệm HVLC cũng có nhiều định nghĩa, cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, dù đứng dưới góc độ nào suy xét, thì một hành vi lệch chuẩn hay không lệch chuẩn đều được quy chiếu dưới các lăng kính “chuẩn mực xã hội” hay “chuẩn mực nhóm”. Có nghĩa là: những hành vi được coi là lệch chuẩn là những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực xã hội hay chuẩn mực nhóm. **Từ điển Tâm lý học** do A. V. Petrovski định nghĩa: “HVLC được xem là hệ thống các hành vi hoặc các hành vi riêng lẻ trái ngược những chuẩn mực pháp luật hoặc các chuẩn mực đạo đức được tiếp nhận trong xã hội” [2; tr 287]. Trong bài viết này, chúng tôi tán thành với định nghĩa sau: “HVLC là hành vi không phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực văn hóa được xã hội thừa nhận trong phạm vi thời gian và không gian nhất định” [1; tr 42].

2.1.3. Khái niệm trẻ vị thành niên

Có khá nhiều định nghĩa về trẻ vị thành niên. Theo đó, giới hạn độ tuổi của vị thành niên cũng không giống nhau. Trong bài viết này, chúng tôi tán thành với quan niệm: Trẻ vị thành niên là những người trong độ tuổi từ 11-17.

Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ vị thành niên: Đây là một giai đoạn tương đối đặc biệt trong cuộc đời của một con người, được đánh dấu bằng các bước phát triển, biến đổi nhanh chóng về cơ thể, tâm lý và các mối quan hệ xã hội. Trẻ nhanh chóng phát triển về “lượng” (chiều cao, cân nặng, cơ bắp, các hoocmôn sinh dục, sự thay đổi nội tiết tố trong cơ thể...) nhưng chưa tích lũy đủ sự phát triển về “chất” (chưa đủ trải nghiệm cuộc sống, nhận thức, tư duy, chưa có chiều sâu...), tính tình còn nông nổi, thiên về cảm tính hơn là tư duy lí tính. Vì đây là giai đoạn “giao thời” giữa người lớn và trẻ con nên người lớn thường coi trẻ ở tuổi này là “âm ương”, “dở

dở ương ương”, “sáng nắng chiều mưa”... Đặc trưng tâm lý nổi bật nhất là “thích nổi loạn”: muốn tách ra khỏi sự giám sát, bao bọc của cha mẹ (vì cha mẹ vẫn nghĩ con vẫn còn bé, cần được bao bọc, giám sát...), muốn làm người lớn và có nhu cầu tự khẳng định “cái Tôi” cá nhân của mình. Mặt khác, vì muốn gia nhập vào “thế giới người lớn” nên rất tò mò, thích tìm kiếm sự mới lạ trong cuộc sống. Ví dụ: các em thích tò mò tìm hiểu các hành vi và quan hệ yêu đương của người lớn (mà trước đây bị ngăn cấm...) qua phim ảnh, sách báo, Internet, thích cảm giác “thử - sai” và “trải nghiệm” nên dễ bị lôi cuốn vào các tệ nạn xã hội như ma túy, điện tử... Một điều đáng lưu ý nữa là, ở lứa tuổi này, do muốn khẳng định sự độc lập cá nhân nên trẻ thường tỏ ra xung khắc và dễ xung đột với cha mẹ. Quan hệ cha mẹ - con cái đã dần bớt khỏi sự “lệ thuộc”, trẻ trở nên bớt nghe lời cha mẹ hơn trước, thậm chí, đôi khi còn “hung hăng” và chống đối nếu bố mẹ tỏ ra quá cứng nhắc, độc đoán; thay vào đó, trẻ có xu hướng dễ bị lôi cuốn, “lôi kéo”, tác động “dụ dỗ” từ bạn bè, đặc biệt là quan hệ trong các nhóm nhỏ, không chính thức... Những đặc trưng tâm lý này có thể đưa trẻ đi chệch khỏi quỹ đạo gia đình, quỹ đạo chuẩn mực đạo đức và có nguy cơ hình thành hành vi lệch chuẩn (như tò mò, dễ bị bạn bè “xấu” lôi kéo, dụ dỗ...). Bởi vậy, cha mẹ và những người làm công tác giáo dục cần nắm được đặc trưng tâm sinh lý tuổi vị thành niên để dành nhiều thời gian cho trẻ hơn, yêu thương gần gũi trẻ hơn, đặc biệt, xác lập một phong cách giáo dục, quan hệ ứng xử phù hợp hơn với trẻ... để tránh vô tình đẩy trẻ vào các cạm bẫy của cuộc sống...

2.2. Những biểu hiện hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở

Có khá nhiều nghiên cứu Tâm lý học về hiện tượng trẻ vị thành niên nói chung, học sinh THCS nói riêng có HVLC. Có thể kể tên một số tác giả tiêu biểu đã nghiên cứu về vấn đề này từ trước đến nay như Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy (1992), Mạc Văn Trang (1979, 1996), Đinh Đăng Hòe (1998), Nguyễn Sinh Huy (1992), Vũ Thị Nho (1999), Phan Thị Thanh Hương (2002), Hoàng Gia Trang (2003, 2015), Nguyễn Thị Kỳ (1995), Nguyễn Hồi Loan (2000), Trần Thị Minh Đức, Phạm Thị Nguyệt Lãng (1996), Lưu Song Hà (2005), Lê Ngọc Văn, Đặng Hoàng Minh (2015), Trần Thành Nam... [1; tr 46-50]. Các nghiên cứu này đã khảo sát nhiều mức độ lệch chuẩn hành vi của học sinh và nhận thấy, biểu hiện HVLC của học sinh THCS hiện nay rất đa dạng, có nhiều mức độ phức tạp khác nhau, có thể phân nhóm thành hai dạng cơ bản là *HVLC trong học tập* và *HVLC trong quan hệ xã hội*.

2.2.1. Về hành vi lệch chuẩn trong học tập và phá vỡ các quy định học đường

HVLC trong học tập được hiểu là những hành vi vi phạm nội quy, kỉ luật của trường, lớp như quay cóp trong kiểm tra, thi cử, bỏ tiết, trốn học, đi học muộn... Một số khảo sát của các tác giả như Hoàng Gia Trang (2003, 2015), Vũ Thị Nho, Nguyễn Khuê (1991), Lưu Song Hà (2005, 2008) [1; tr 46] đều chỉ ra biểu hiện HVLC đầu tiên, phổ biến và có chiều hướng gia tăng cao nhất hiện nay là *tình trạng trốn học, bỏ tiết học để đi chơi*. Đây là hiện tượng khiến cho không chỉ cha mẹ, thầy cô mà còn khiến cho xã hội hết sức lo lắng, quan tâm và thực tế là chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả. Liên quan đến tình trạng bỏ học, bỏ tiết là tình trạng học sinh *đi học muộn, nghỉ học vô tổ chức, lười học, lười làm bài tập về nhà, lười đọc sách, tra cứu tài liệu, không mang đầy đủ sách vở khi đi học; đến lớp không chú ý lắng nghe bài giảng, có hành vi gây mất trật tự trong lớp, quay cóp khi kiểm tra (nhìn bài bạn, sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra, nhấc bài hoặc ném bài cho bạn...)* [3; tr 18-19]. Một nghiên cứu về học sinh, sinh viên có thái độ lệch chuẩn cho thấy: có 23% số người được hỏi cho rằng, việc đi học muộn, bỏ học, nghỉ học không xin phép là hiện tượng bình thường. Hơn 25% số sinh viên được hỏi thể hiện thái độ đồng tình với quan niệm “quay cóp trong kiểm tra, thi cử là điều tất nhiên”... [3]. Điều đáng ngạc nhiên là, có một số hành vi của học sinh mà người lớn cho là “không thể chấp nhận được”, thì một số học sinh lại thân nhiên coi đó là bình thường như “bỏ học”, gian lận trong kiểm tra, thi cử; thậm chí còn tồn tại quan niệm “học sinh mà không bỏ học thì không phải là học sinh”, “không quay cóp không phải là sinh viên...”, “học không chơi phí hoài tuổi trẻ” như một cách biện minh và cổ vũ cho hành động xấu của mình...

Cũng liên quan đến HVLC trong học tập, một nhóm các HVLC sau đây cũng được xem là đã phá vỡ các nguyên tắc, nội quy trường lớp, chuẩn mực học đường: Làm việc riêng, ăn quà trong giờ học, mang đồ, vật cấm đến trường (ma túy, băng đĩa, sách báo có nội dung không lành mạnh, các loại vũ khí: pháo, thuốc nổ, dao, lưỡi lê, côn, giáo, mác...; mặc quần áo, đầu tóc, giày dép không đúng quy định... Điều đáng lo ngại là, những hiện tượng nêu trên không còn là cá biệt mà đang dần trở nên phổ biến. Đây cũng là những hiện tượng khiến các bậc cha mẹ cũng như toàn xã hội hết sức lo lắng, phiền lòng.

2.2.2. Hành vi lệch chuẩn trong các mối quan hệ xã hội

Ngoài những vi phạm trong học tập, phá vỡ các nội quy học đường, những biểu hiện lệch chuẩn hành vi thường thấy của học sinh cũng thường bộc lộ trong các mối quan hệ xã hội (cụ thể là trong quan hệ ứng xử với

cha mẹ, anh chị em, thầy cô giáo, bạn bè, hàng xóm, những người không quen biết...). Đó là các hành vi như: Nói dối; lấy trộm tiền (đồ dùng) của người khác; cãi nhau, văng tục chửi bậy; bỏ nhà đi bụi, bỏ học đi chơi không xin phép... Trong nghiên cứu của mình, tiến sĩ Hoàng Gia Trang cho biết “*chỉ 15,4% học sinh, sinh viên sẽ chào hỏi khi thầy cô nhận ra mình và 2,2% nói rằng sẽ tránh mặt thầy cô nếu có thể. Khi chứng kiến bạn bè có thái độ vô lễ, chế nhạo thầy cô, 20% học sinh, sinh viên sẽ tỏ thái độ im lặng bỏ qua chứ không lên tiếng phản đối*” [3; tr 19]. Có thể nói, hiện tượng học sinh có thái độ vô lễ với thầy cô giáo, người lớn, biểu hiện: nói trống không (không chủ ngữ, kính ngữ), cộc lốc, có thái độ thách thức người lớn khi đối thoại là một hiện tượng khá phổ biến hiện nay trong học đường...

Trong một khảo sát do Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội tiến hành vào năm 2008 tại hai trường trung học phổ thông trên địa bàn quận Đống Đa - Hà Nội về tình trạng học đường đã cho thấy nhiều kết quả đáng lo ngại: Có tới 96% số học sinh trong mẫu khảo sát cho rằng: ở trường các em có hiện tượng đánh nhau. Mức độ 44,7% là rất thường xuyên; 38% thường xuyên; 17% là không thường xuyên. Đáng lưu ý là, những chuyện đánh nhau đều diễn ra ở khuôn viên trường học và cả ở bên ngoài. Hầu hết các vụ bạo lực đều do học sinh nữ gây ra. Cũng theo khảo sát, có 64% các em nữ được hỏi thừa nhận có hành vi đánh nhau với các bạn khác và việc nữ học sinh đánh nhau đã trở nên khá quen thuộc với nhiều học sinh. Chính vì vậy, khi được hỏi “quan niệm về hiện tượng đánh nhau giữa các em nữ thì có tới 45,3% cho rằng, *điều đó là bình thường*; 30,75% là *chấp nhận được* và chỉ có 24% học sinh là *không chấp nhận hành vi bạo lực học đường trong nữ sinh*. Những lí do để đánh nhau mà các em đưa ra thường rất đơn giản (nhưng cũng là cái có gây ra xung đột): không ưa thì đánh, khiêu khích nên đánh, được bạn nhờ đánh hộ, do sự cổ vũ của bạn bè, thậm chí, chẳng cần có lí do gì cũng đánh... Bởi vậy, đúng như nhận định của tiến sĩ Hoàng Gia Trang: “*bạo lực học đường không chỉ là chuyện của mỗi học sinh mà có tính chất lây lan theo nhóm*”.

Có thể nói, hiện tượng bạo lực học đường không chỉ là hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức thông thường mà còn vi phạm pháp luật xã hội. Điều đáng nói là, đã có không ít vụ bạo lực do học sinh, đặc biệt là học sinh nữ gây ra rồi được quay video và tung lên mạng xã hội để thể hiện “bản lĩnh cá nhân” cũng như cảnh cáo hay “dằn mặt”, làm nhục nạn nhân.

Nguy hiểm hơn, hành vi bạo lực còn được thể hiện thông qua việc học sinh sử dụng các trang mạng xã hội

có tính tương tác cao như Facebook để thành lập các nhóm hoặc tham gia các nhóm như chơi game trực tuyến, dùng lời lẽ thách đố nhau trên mạng. Từ đó tìm kiếm nhau thực sự bên ngoài cuộc sống để giải quyết theo kiểu giang hồ. Những biểu hiện hành vi đó rất đáng lo ngại [3; tr 19-23]...

Một HVLC nữa cũng rất đáng cảnh báo, dù chưa phải là hành vi phổ biến, đó là tình trạng quan hệ tình dục và tình trạng nạo phá thai ở lứa tuổi học sinh. Theo bản điều tra Quốc gia của Bộ Y tế [4] về vị thành niên và thanh niên Việt Nam năm 2010 cho thấy: “Có tới 36% số thanh thiếu niên ở nhóm tuổi 14-17 đã quan hệ tình dục. Cá biệt, có những em từ 10-12 tuổi cũng đã biết quan hệ tình dục và hoàn toàn tự nguyện. Tỷ lệ người trẻ có quan hệ tình dục trước hôn nhân tăng từ 7,6 lên 9,5% chỉ sau 5 năm. Tình trạng học sinh phổ thông có quan hệ tình dục đã không còn là cá biệt” [5]. Theo số liệu từ Viện Sức khỏe sinh sản và gia đình, Việt Nam là một trong 3 nước có tỉ lệ nạo phá thai cao nhất thế giới: trung bình mỗi ngày có 20-30 ca nạo phá thai, trong đó chiếm đến 30,40% những người nạo phá thai là học sinh, sinh viên và công nhân [6].

Đặc biệt, nhiều em gái trong khi quan hệ tình dục đã không biết cách phòng tránh nên dẫn đến việc phá thai hoặc sinh con ngoài ý muốn, mắc các bệnh liên quan đến đường sinh dục hoặc vô sinh (như tắc vòi trứng, tắc dính vòi tử cung) và các rối loạn tâm lí khác (như lo âu, hoang mang, sợ hãi, mặc cảm tội lỗi)... Những hệ lụy đau lòng này đã khép lại nhiều cánh cửa rộng mở vào tương lai của các em.

Có một thực trạng rất đau lòng nữa cần phải kể đến, đó là một số học sinh sau khi bị bạn đánh hoặc sau khi bị ép buộc quan hệ tình dục đã bị đối phương quay phim chụp ảnh rồi tung lên mạng xã hội để khồng chế, bêu riếu, trả thù nạn nhân, khiến một số nạn nhân không thể chịu đựng được những tổn thương về thể chất và tinh thần đã phải tìm đến cái chết để giải thoát đau khổ, bế tắc [5], [6]...

Như vậy, có thể thấy, các hành vi và biểu hiện lệch chuẩn của học sinh hiện nay khá đa dạng và phức tạp, thực sự gây lo lắng cho toàn xã hội. Theo báo cáo của Ủy ban tư pháp Quốc hội: “Năm 2007, có 2.333 học sinh, sinh viên phạm tội, chiếm 9,48%”. Còn theo báo cáo của Bộ Công an thì số vụ do thanh thiếu niên gây ra chiếm khoảng 20% các vụ án hình sự, trong đó từ 14 đến dưới 16 tuổi chiếm 32% và dưới 14 tuổi là 8%. Nếu những biểu hiện HVLC không được quan tâm, giáo dục kịp thời, có thể khiến học sinh vi phạm các chuẩn mực pháp luật cao hơn trong tương lai.

2.3. Mỗi quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và hành vi lệch chuẩn của trẻ

Mỗi đứa trẻ sinh ra và lớn lên đều gắn liền với một gia đình cụ thể. Gia đình không chỉ thực hiện hành vi chăm sóc, nuôi dưỡng về mặt thể xác mà còn nuôi dưỡng nhân cách, tâm hồn của con. Nếu đứa trẻ sống trong một gia đình hòa thuận, cha mẹ có sự kết hợp hài hòa giữa việc chăm sóc và giáo dục con, các thành viên tin tưởng, yêu thương nhau... thì đó là môi trường lí tưởng, là điều kiện tốt nhất cho trẻ phát triển. Ngược lại, khi đứa trẻ không còn cảm thấy gia đình là tổ ấm, không nhận đủ tình thương yêu và sự tôn trọng, tin tưởng từ cha mẹ, mà chỉ cảm thấy sự thờ ơ, xa cách lãnh đạm, sự mắng mỏ, áp đặt..., trẻ có thể có những phản ứng, những tổn thương tâm lí dẫn đến rối nhiễu tâm lí, rối nhiễu hành vi và có những HVLC ở mức độ khác nhau [1; tr 78-79].

Các tác giả Chu Văn Đức (2003), Phạm Thị Nguyệt Lãng (1995), Nguyễn Thị Hồng Nga (2002), Lưu Song Hà (2005), Trần Thành Nam (2015)... trong các nghiên cứu của mình đã chỉ ra: *phần lớn trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật đều ở trong những gia đình có tình trạng không ổn định với những quan hệ bất hòa gay gắt hoặc ẩn tàng, gia đình của những lực đực và xung đột* [1]. Khi đi sâu tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của những trẻ vị thành niên có HVLC, tác giả Mạc Văn Trang [7] nhận thấy, những đối tượng này thường rơi vào những gia đình bị phá vỡ, không hoàn thiện (cha mẹ li hôn, li thân, bỏ đi xa...), nghĩa là trong những gia đình con cái thường thiếu đi quan hệ yêu thương, che chở của cha hoặc của mẹ hoặc của cả cha và mẹ...

Cũng liên quan đến việc tìm hiểu nguyên nhân của sự yếu kém về mặt đạo đức ở một số trường phổ thông, nhóm tác giả Phạm Thanh Bình và cộng sự [8] đã khảo sát 115 trường phổ thông trên địa bàn 6 tỉnh miền Trung (2004-2005) và nhận thấy: phương pháp giáo dục thô bạo, hà khắc hoặc buông lỏng, nuông chiều... của cha mẹ đối với con (một trong những khía cạnh trong quan hệ cha mẹ - con) cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến HVLC của trẻ...

Tương tự, các nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Khuê, Mạc Văn Trang, Nguyễn Hồi Loan cũng cho rằng: việc cha mẹ buông lỏng quản lí hoặc nuông chiều hoặc quá khắc nghiệt trong quan hệ với con cũng như chưa thường xuyên quan tâm đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của con... là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ở trẻ những HVLC. Đồng ý với quan niệm này, tác giả Nguyễn Thị Hoa [9] khi nghiên cứu ảnh hưởng của nhóm bạn không chính thức tiêu cực đến hành vi vi phạm pháp luật của trẻ vị thành niên (thông qua khảo sát 290 trẻ vị thành niên trong trại giáo dưỡng số II Ninh

Bình) đã kết luận rằng: Bầu không khí tâm lý gia đình không thuận lợi (quan hệ cha mẹ không êm ấm, bầu không khí tâm lý không vui vẻ, ảm cúng, cha mẹ thiếu sự quan tâm, quản lý con chặt chẽ...) là nhân tố khiến trẻ dễ chịu ảnh hưởng của nhóm bạn không chính thức tiêu cực, từ đó dễ có hành vi vi phạm pháp luật...

Gần đây, tác giả Trần Thành Nam trong nghiên cứu mới nhất của mình (2015) về “Mối liên hệ giữa phong cách hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên” (khảo sát 172 khách thể từ 13-16 tuổi ở Trường giáo dưỡng tại TP. Biên Hòa (Đồng Nai)) đã khẳng định: *phong cách, hành vi ứng xử của cha mẹ có ảnh hưởng đến các rối loạn hành vi cảm xúc của trẻ*. Cụ thể: phong cách làm cha mẹ dễ dãi, nuông chiều có tương quan thuận với các nhóm vấn đề lo âu, trầm cảm, than phiền cơ thể, vấn đề chú ý, hành vi xâm kích và hành vi phá luật (với hệ số tương quan từ 0,21-0,3; mức tương quan yếu). Tương tự, phong cách làm cha mẹ độc đoán có tương quan thuận với các vấn đề lo âu trầm cảm, thu mình trầm cảm, hành vi chú ý, hành vi xâm kích và hành vi phá luật... Tóm lại, trong các phong cách được khảo sát, phong cách dễ dãi nuông chiều ảnh hưởng nhiều nhất (dự báo 7/8 nhóm rối loạn), tiếp theo là phong cách cha mẹ độc đoán (dự báo 5/8 nhóm rối loạn) [10; tr 56].

Tóm lại, những khảo sát về thực trạng HVLC của trẻ vị thành niên nói chung, học sinh THCS nói riêng ở trên đã cho chúng ta những con số đáng giật mình về tỉ lệ trẻ vị thành niên có HVLC. Những con số này đáng giống lên hồi chuông báo động về vai trò làm cha mẹ trong gia đình hiện nay. Chính sự thờ ơ, vô cảm và vô trách nhiệm của nhiều bậc làm cha làm mẹ đối với con cái, hoặc phương pháp giáo dục sai lầm của cha mẹ chính là mảnh đất nuôi dưỡng hiện tượng HVLC đang không ngừng gia tăng hiện nay.

3. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, qua các nghiên cứu trong nước mà chúng tôi tổng hợp được về nguyên nhân của các HVLC ở trẻ vị thành niên từ phía gia đình, các tác giả đều khẳng định vai trò của cha mẹ, các kiểu quan hệ ứng xử, giáo dục của cha mẹ có ảnh hưởng đến HVLC của các em. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở phạm vi khảo sát thực tiễn mà chưa cung cấp được một cách hệ thống cơ sở lý luận về vấn đề này để hiểu sâu hơn mối tương quan giữa HVLC của trẻ và kiểu quan hệ ứng xử, giáo dục của cha mẹ. Bởi vậy, việc có một nghiên cứu sâu rộng về vấn đề này để hệ thống hóa lại cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và con cái, nhất là con cái trong độ

tuổi vị thành niên nói chung, học sinh THCS nói riêng là cần thiết.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Song Hà (2008). *Cách thức cha mẹ quan hệ với con và hành vi lệch chuẩn của trẻ*. NXB Khoa học xã hội.
- [2] Hoàng Phê (2001). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Hoàng Gia Trang (2015). *Giáo dục phong ngừa hành vi lệch chuẩn ở học sinh phổ thông*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 120, tháng 9.
- [4] Bộ Y tế (2010). *Điều tra Quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ 2 (SAVY2)*.
- [5] Dẫn theo “Người lao động online”: “*Một học sinh lớp 8 tự tử sau khi bị bạn đánh và làm nhục*”, ngày đăng bài: 09/10/2016.
- [6] Dẫn theo “Người lao động online”: “*Nữ sinh 15 tuổi tự tử vì bị bạn trai tung clip sex lên mạng: sự vô cảm tàn nhẫn của cộng đồng*”. Đăng ngày 22/06/2015.
- [7] Mạc Văn Trang (1979). *Bước đầu tìm hiểu quá trình biến đổi tâm lý của những trẻ em bình thường đến những vị thành niên phạm pháp*. Nghiên cứu Giáo dục, số 5; tr 15-18.
- [8] Phạm Thanh Bình và cộng sự (1995). *Thực trạng - nguyên nhân - giải pháp giáo dục học sinh yếu kém về đạo đức ở một số trường phổ thông miền Trung hiện nay*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học, tr 11.
- [9] Nguyễn Thị Hoa (1999). *Hành vi có vấn đề của trẻ vị thành niên: Những ảnh hưởng của cha mẹ*. Tạp chí Tâm lý học, số 6; tr 35-38.
- [10] Trần Thành Nam (2015). *Mối liên hệ giữa phong cách hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên*. Tạp chí Tâm lý học, số 4.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2018

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương, (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2018**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 024.37345363; Fax: 024.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC